**Lịch sử và Địa lí**

**BÀI 17. NƯỚC CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA**

***2 tiết***

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Năng lực đặc thù**

* + Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí:

+ Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của Trung Quốc.

+ Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc.

+ Kể lại được một số câu chuyện về Vạn Lý Trường Thành, kiến trúc sư Nguyễn An và Cố cung Bắc Kinh,…

* Tìm hiểu lịch sử và địa lí:

+ Khai thác lược đồ để kể tên các quốc gia tiếp giáp, một số đối tượng địa lí tự nhiên của Trung Quốc.

+ Tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc: Vạn Lý Trường Thành, Cố cung Bắc Kinh,… qua các tư liệu.

* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Xác định trên lược đồ vị trí địa lí, các quốc gia, biển,… tiếp giáp với Trung Quốc.

+ Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...) về một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc.

**Năng lực chung**

* Tự chủ và tự học: tích cực thực hiện các nhiệm vụ được giao của cá nhân hoặc nhóm.
* Giao tiếp và hợp tác: có hiểu biết ban đầu về một số nước trong khu vực và trên thế giới; tham gia một số hoạt động hội nhập quốc tế theo hướng dẫn của nhà trường.
* Giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

**Phẩm chất**

Nhân ái: biết quý trọng lịch sử và văn hoá dân tộc trên thế giới.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
   * Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
   * Lược đồ tự nhiên Trung Quốc, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
   * SGK *Lịch sử và Địa lí 5* – bộ sách *Chân trời sáng tạo*.
   * Phiếu học tập, giấy ghi chú, bút viết, phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu,…
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động**  **Mục tiêu**   * + Nhận biết được các mục tiêu của bài học.   + Tạo không khí vui tươi, hào hứng tham gia học tập.   **Hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học:**   * + Hình thức thực hiện: cá nhân.   + Phương pháp dạy học: trò chơi.   **Tổ chức thực hiện** | |  | |
| - GV tổ chức trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” về các địa điểm nổi tiếng của Trung Quốc. | | - HS tham gia trò chơi bằng cách trả lời các câu hỏi của GV.   * + HS xung phong trả lời.   + GV hướng dẫn, hỗ trợ, gợi ý nếu câu hỏi khó. | |
| - GV kết luận, nhận định. | |  | |
| - GV tuyên dương HS có nhiều câu trả lời chính xác, sau đó dẫn dắt vào nội dung bài mới. | |  | |
| **Hoạt động 2: Khám phá**  ***Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và dân cư Trung Quốc***  **Mục tiêu:**   * + Xác định được vị trí địa lí của Trung Quốc trên lược đồ.   + Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Trung Quốc.   **Hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học:**   * + Hình thức thực hiện: cá nhân, nhóm.   + Phương pháp dạy học: trực quan, thảo luận nhóm.   **Tổ chức thực hiện:** | |  | |
| - GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 HS), đóng vai làm chuyên gia tìm hiểu về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, dân cư của Trung Quốc. | | - HS lần lượt thực hiện nhiệm vụ:  + Đọc thông tin và quan sát hình 2 trong SGK.  + Tìm các từ khoá trọng tâm của nội dung và ghi vào giấy ghi chú.  + Đóng vai chuyên gia phụ trách nội dung được phân công, hoàn thành phiếu học tập. | |
|  | | | |
| **Phiếu học tập**   * + **Nội dung: Vị trí địa lí** * Nêu tên các quốc gia tiếp giáp với phần đất liền của Trung Quốc.   ........................................................................................................................   * Nêu tên các biển tiếp giáp với phần đất liền của Trung Quốc.   ........................................................................................................................   * + **Nội dung: Đặc điểm tự nhiên**   Nêu đặc điểm tự nhiên của Trung Quốc:   * Địa hình: .......................................................................................................... * Khí hậu: ........................................................................................................... * Sông, hồ: ......................................................................................................... * Cảnh quan: ......................................................................................................   + **Nội dung: Đặc điểm dân cư**   Nêu đặc điểm cơ bản của dân cư của Trung Quốc:   * Số dân: .......................................................................................................... * Gia tăng dân số: ................................................................................................ * Phân bố dân cư: ................................................................................................ * Dân tộc: .......................................................................................................... | |
| - GV mời chuyên gia các nhóm chia sẻ. HS kết hợp sử dụng lược đồ (hình 1 trong SGK, hình ảnh) để làm rõ thông tin. | | - Các HS khác góp ý, nhận xét. | |
| - GV kết luận, nhận định. | |  | |
| - GV chuẩn kiến thức bằng bảng tóm tắt. GV có thể yêu cầu HS tự hoàn thành, thay cho câu 1 phần Luyện tập trong SGK. | |  | |
| ***Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc***  **Mục tiêu:** Mô tả và kể lại được một số câu chuyện về các công trình tiêu biểu của Trung Quốc.  **Hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học:**   * Hình thức thực hiện: nhóm. * Phương pháp dạy học: đóng vai. * Kĩ thuật dạy học: giao nhiệm vụ học tập.   **Tổ chức thực hiện:** | |  | |
| - GV chia nhóm và yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát các hình 4, 5 trong SGK, sau đó, đóng vai hướng dẫn viên du lịch để mô tả và kể lại một số câu chuyện về các công trình tiêu biểu của Trung Quốc.  - GV quy định rõ thời gian chuẩn bị và thời gian đóng vai cho các nhóm. GV có thể chia nhóm dựa trên năng lực, sở thích của HS.  ***Lưu ý:*** mỗi nhiệm vụ có thể gồm nhiều HS cùng thực hiện. | | - Các nhóm thảo luận chuẩn bị đóng vai:  + Hướng dẫn viên du lịch.  + Người soạn nội dung.  + Người sưu tầm tranh ảnh, các câu chuyện.   * HS trình bày kết quả hoạt động. * Dự kiến sản phẩm của HS:   Một số công trình tiêu biểu của Trung Quốc: Vạn Lý Trường Thành, Cố cung Bắc Kinh. Mô tả công trình tiêu biểu của Trung Quốc:  + Thời gian xây dựng công trình.  + Giới thiệu một số nét tiêu biểu của công trình.  + Ý nghĩa hoặc giá trị lịch sử của công trình.  Một số câu chuyện về các công trình tiêu biểu của Trung Quốc:  + Tên nhân vật.  + Khái quát nội dung câu chuyện về nhân vật đó.  + Điều ấn tượng về nhân vật đó. | |
| - GV kết luận, nhận định. | |  | |
| + Hoạt động đóng vai trên đã giúp chúng ta được tham quan Vạn Lý Trường Thành và Cố cung Bắc Kinh. Các bạn HS không chỉ truyền đạt thông tin về kiến trúc và lịch sử một cách sinh động mà còn cung cấp thêm giá trị văn hoá ở những công trình này. Việc kết hợp những thông tin mô tả các công trình với những câu chuyện đặc sắc đã làm cho chuyến tham quan trở nên hấp dẫn.  + Bài học ở hoạt động này là thể hiện sự tôn trọng trong việc tìm hiểu và gìn giữ di sản văn hoá, lịch sử của một dân tộc; đồng thời, tạo ra những trải nghiệm du lịch có ý nghĩa cho những người tham gia. | |  | |
| - Công cụ đánh giá: bảng kiểm dành cho hoạt động phân công nhiệm vụ. | |  | |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Nội dung** | **Có** | **Không** | | 1 | Các thành viên trong nhóm có tham gia hoạt động đầy đủ không? | ? | ? | | 2 | Các thành viên trong nhóm có được phân công nhiệm vụ cụ thể không? | ? | ? | | 3 | Các thành viên trong nhóm có hoạt động tích cực và thực hiện nhiệm vụ được giao không? | ? | ? | | 4 | Các thành viên trong nhóm có thống nhất về nội dung trình bày không? | ? | ? | | | | |
| Bảng Rubrics đánh giá phần đóng vai hướng dẫn viên:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Yêu cầu** | **Tốt**  **(7 – 10 điểm)** | **Khá**  **(4 – 6 điểm)** | **Cần cải thiện**  **(0 – 3 điểm)** | | Kiến thức | Hiểu biết sâu rộng, truyền đạt thông tin một cách rõ ràng và tự tin. | Hiểu biết tốt về chủ đề nhưng có thể cần chi tiết hoặc tự tin hơn. | Hiểu biết có hạn, khả năng truyền đạt chưa rõ ràng hoặc thiếu tự tin. | | Kĩ năng giao tiếp | Sử dụng ngôn ngữ phù hợp, lắng nghe tốt và giao tiếp một cách hiệu quả. | Sử dụng ngôn ngữ tốt nhưng có thể cần cải thiện ở khía cạnh lắng nghe hoặc phản hồi. | Sử dụng ngôn ngữ không rõ ràng, kĩ năng lắng nghe và phản hồi kém. | | Tương tác và sự hấp dẫn | Tương tác tích cực, giữ chú ý của người theo dõi. | Tương tác tốt nhưng có thể cần thêm sự đa dạng hoặc kĩ thuật để giữ sự hấp dẫn. | Thiếu tương tác, khó giữ chú ý của khán giả. | | Thời gian | Hiệu quả trong việc sắp xếp và duy trì thời gian. | Quản lí thời gian tốt nhưng có thể cần điều chỉnh hoặc phản hồi thêm. | Thiếu sự sắp xếp, gặp khó khăn trong việc duy trì thời gian. | | Sáng tạo | Sử dụng phương pháp sáng tạo, làm cho buổi hướng dẫn thú vị và độc đáo. | Có sự sáng tạo nhưng có thể cần thêm ý tưởng mới. | Thiếu sự đổi mới, cần nhiều ý tưởng mới hơn. | | Tổng thể và phản hồi | Tổng thể xuất sắc, nhận được phản hồi tích cực. | Tổng thể khá tốt nhưng còn vài phản hồi góp ý để cải thiện hơn. | Cần cải thiện về nhiều khía cạnh và còn nhiều phản hồi xây dựng. | | | | |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập và vận dụng**  **Mục tiêu:** Rèn luyện kiến thức, kĩ năng đã học và vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.  **Tổ chức thực hiện:**  **Luyện tập** | |  | |
| – GV có thể tổ chức trò chơi “Ai là triệu phú” để kiểm tra kiến thức của HS.   * Mô tả điểm đặc trưng của Vạn Lý Trường Thành. | | Vạn Lý Trường Thành được xây dựng bằng đất và đá từ thế kỷ 5 TCN cho tới thế kỷ 16. Công trình này có mục đích bảo vệ Trung Hoa khỏi cuộc tấn công của người Hung Nô, Mông Cổ, Đột Quyết và các bộ tộc du mục khác đến từ vùng Mông Cổ và Mãn Châu.  Điểm đặc trưng của Vạn Lý Trường Thành bao gồm:  Kích thước và chiều dài: Vạn Lý Trường Thành có chiều dài tổng cộng khoảng 21.196 km, đi qua 9 tỉnh và thành phố Trung Quốc1. Nó trải qua các vùng địa lý khác nhau như đồng bằng, đồng cỏ, núi non và dòng sông.  Phòng thủ và kiểm soát biên giới: Các tường thành dài vô tận nối liền các thành trì, tạo nên một hệ thống phòng thủ hoàn hảo. Ngoài ra, Vạn Lý Trường Thành còn kiểm soát biên giới, cho phép áp đặt thuế đối với hàng hóa vận chuyển theo con đường tơ lụa, quy định thương mại và kiểm soát xuất nhập cảnh.  Hành lang giao thông vận tải: Ngoài tác dụng phòng thủ, con đường của Vạn Lý Trường Thành cũng phục vụ như là một hành lang giao thông vận tải. | |
| - Công cụ đánh giá: bảng kiểm.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Nội dung** | **Có** | **Không** | | 1 | Có nêu được thời gian xây dựng công trình không? | ? | ? | | 2 | Có trình bày được những điểm đặc trưng của Vạn Lý Trường Thành không? | ? | ? | | 3 | Có nêu được ý nghĩa hoặc giá trị của công trình không? | ? | ? | | 4 | Khả năng diễn đạt có rõ ràng và mạch lạc không? | ? | ? | | | | |
| **Vận dụng** | |  | |
| - Lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ: | |  | |
| 1. Sưu tầm một số câu chuyện về các công trình kiến trúc nổi bật của Trung Quốc. | | 1. Dưới đây là một số công trình kiến trúc nổi bật của Trung Quốc:  + Vạn Lý Trường Thành: Được xây dựng từ thế kỷ 5 TCN, Vạn Lý Trường Thành là một trong những công trình tiêu biểu của Trung Quốc. Nó có chiều dài khoảng 21.000 km và đi qua 15 tỉnh thành và khu tự trị. Vạn Lý Trường Thành được xây dựng từ đất và đá, và nó vẫn là biểu tượng của quốc gia này1.  + Lăng Mộ Tần Thủy Hoàng: Được xây dựng từ khoảng 246 - 208 TCN, lăng mộ này là nơi an nghỉ của hoàng đế Tần Thủy Hoàng. Nó được xây dựng giống như các Kim tự tháp và vẫn giữ được sự bí ẩn cho đến ngày nay2.  + Galaxy Soho: Tòa nhà Galaxy Soho ở Bắc Kinh là một kiệt tác kiến trúc của nữ kiến trúc sư danh tiếng Zaha Hadid. Với 5 khối uyển chuyển, nó tạo nên một tòa nhà độc đáo và hoành tráng | |
| 2. Nếu được đi du lịch Trung Quốc, em sẽ tham quan địa điểm nào? Vì sao? | | 2. HS hoàn thành câu hỏi, chia sẻ trước lớp. | |
| Nhiệm vụ 1. Công cụ đánh giá: Rubrics.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **8 – 10 điểm** | **5 – 7 điểm** | **Dưới 5 điểm** | | Sưu tầm được nhiều câu chuyện và có ý nghĩa. | Sưu tầm được tương đối đa dạng các câu chuyện. | Sưu tầm ít câu chuyện. | | Sự liên kết mạch lạc, tạo thành những câu chuyện có chủ đề chung. | Sự liên kết tương đối giữa các câu chuyện. | Thiếu sự liên kết giữa các câu chuyện và công trình nghiên cứu. | | Ảnh minh hoạ chất lượng, tạo thêm sự sinh động cho nội dung. | Ảnh minh hoạ tương đối phù hợp. | Thiếu ảnh minh hoạ hoặc không phù hợp. | | Sắp xếp và trình bày các câu chuyện có tổ chức và hợp lí. | Sắp xếp và trình bày các câu chuyện cần cải thiện để tạo ra sự thu hút hơn. | Sắp xếp trình bày các câu chuyện thiếu tổ chức và chưa hợp lí. | | Có sự tìm tòi, nghiên cứu, thông tin đầy đủ và chính xác. | Chưa có sự tìm tòi, nghiên cứu nhiều thông tin. | Nghiên cứu còn hạn chế, thông tin không đầy đủ và không chính xác. | | | | |
| Nhiệm vụ 2. Công cụ đánh giá: bảng kiểm.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Nội dung** | **Có** | **Không** | | 1 | Có lựa chọn đúng địa điểm ở Trung Quốc không? | ? | ? | | 2 | Có nêu được lí do lựa chọn địa điểm đó không? | ? | ? | | 3 | Cung cấp thông tin về địa điểm đó có chính xác không? | ? | ? | | | | |
|  | |  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**